

Số: 309 /KH-UBND

Kiên Giang, ngày 27 tháng 12 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030”.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023-2030” trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, với các nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) theo đúng yêu cầu của Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân và Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW.

2. Các hoạt động PBGDPL phải có trọng điểm, thực chất, khả thi, từng bước chuyên nghiệp và mang tính bền vững, đáp ứng nhu cầu của NLĐ và NSDLĐ, bảo đảm yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cả nước.

3. Đổi mới, đa dạng các phương thức tổ chức PBGDPL theo phương châm linh hoạt, sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mạng xã hội; đảm bảo phù hợp với nhu cầu từng nhóm đối tượng; phát huy vai

trò, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, xã hội, khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong các loại hình doanh nghiệp, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động PBGDPL.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác PBGDPL cho doanh nghiệp, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam, nâng cao thứ hạng của Việt Nam về môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu 100% cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi được ban hành theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

- Hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, ít nhất 02 cuộc.

- Đảm bảo 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLĐ và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của NLĐ và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết

trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng chống lao động cưỡng bức; xoá bỏ lao động trẻ em,...

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL.

- Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp trong việc PBGDPL cho doanh nghiệp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả liên quan đến doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai các giải pháp xã hội hoá công tác PBGDPL cho doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.
- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.
- Các chính sách có tác động lớn đến NLD và NSDLĐ.

2. Đối tượng

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện PBGDPL lao động.
- Cán bộ, công chức làm công tác PBGDPL.
- Trọng tài viên lao động cấp tỉnh và hoà giải viên lao động cấp tỉnh, huyện.
- NLD và NSDLĐ, nhất là NLD và NSDLĐ tại các địa bàn, khu công nghiệp, khu kinh tế tập trung nhiều doanh nghiệp thâm dụng lao động, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

3. Phạm vi

Kế hoạch được tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, trong đó tập trung vào các địa bàn, khu công nghiệp, khu kinh tế tập trung nhiều doanh nghiệp và người lao động.

4. Thời gian thực hiện: Kế hoạch được triển khai thực hiện từ năm 2023-2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

a) Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng phổ biến giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ; khảo sát đánh giá kết quả thực hiện.

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu phổ biến giáo dục pháp luật của người lao động và người sử dụng lao động trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động; thực trạng năng lực và những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Tổ chức tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trao đổi về nhu cầu, thực trạng, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ.

- Điều tra, khảo sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; tổng kết kết quả thực hiện Kế hoạch; đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động gửi cơ quan có thẩm quyền (để tổng hợp).

b) Quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL; tăng cường phối hợp cùng cấp, với cấp trên và cấp dưới trong việc đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm PBGDPL đối với từng đối tượng.

c) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật và cán bộ nòng cốt làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

- Hình thành mạng lưới tuyên truyền viên, báo cáo viên nòng cốt làm công tác PBGDPL về lao động, đặc biệt là đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác PBGDPL nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- Định kỳ tổ chức đối thoại, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ (nếu có) để củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức, bảo đảm, hỗ trợ PBGDPL cho các nhóm đối tượng được sâu, rộng, trực tiếp, hiệu quả.



2. Triển khai hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động.

a) Biên soạn tài liệu nguồn, xây dựng cơ sở dữ liệu về phổ biến giáo dục pháp luật cho NLD và NSDLĐ

* Nội dung tài liệu, cơ sở dữ liệu, gồm:

- Pháp luật lao động, công đoàn.

- Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).

- Kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến giáo dục pháp luật cho NLD và NSDLĐ trong tình hình mới.

* Hình thức:

- Tài liệu đào tạo, tập huấn (các bài giảng điện tử) và các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên PBGDPL.

- Tài liệu truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật cho NLD và NSDLĐ dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động,...

- Bản tin, tài liệu điện tử cho NLD và NSDLĐ theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý,... định kỳ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nền tảng mạng xã hội để cập nhật, thông tin kịp thời, nhanh chóng các quy định, chính sách pháp luật mới của Nhà nước liên quan đến phạm vi của Kế hoạch.

- Cơ sở dữ liệu/chuyên mục phổ biến giáo dục pháp luật cho NLD và NSDLĐ tổng hợp các tài liệu của Kế hoạch; thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến NLD và NSDLĐ trên Cổng thông tin điện tử.

b) Tổ chức đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam



* Nội dung: Pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, tập trung vào các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động.

* Hình thức: Tổ chức hội nghị đối thoại, hội thảo định kỳ ít nhất 01 năm một lần.

c) Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia phổ biến giáo dục pháp luật, giải đáp, tư vấn pháp luật

- Chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh công tác PBGDPL, công đoàn và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

- Xây dựng tài liệu tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí, xuất bản của địa phương.

d) Xây dựng và thực hiện các hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đa dạng, phong phú, linh hoạt

- Nghiên cứu xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác PBGDPL lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật lao động cho NLĐ và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông,...).

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lòng ghép công tác phổ biến giáo dục pháp luật thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hoá, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật về đổi mới cách thức, hình thức phổ biến giáo dục pháp luật về lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

- Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hoá các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.



- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (Facebook, Zalo...) để cung cấp thông tin, giải đáp về pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động, các chính sách lớn có tác động đến NLD và NSDLĐ và một số các vấn đề khác có liên quan trên thiết bị di động thông minh phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thực hiện pháp luật.

- Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Khảo sát, nghiên cứu, học tập kinh nghiệm trong việc tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của NLD và NSDLĐ.

e) Xây dựng, nhân rộng cách làm hay, mô hình phổ biến giáo dục pháp luật hiệu quả cho người lao động và người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Là cơ quan thường trực thực hiện Kế hoạch này, có trách nhiệm:

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch.

- Hằng năm, xây dựng và ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm hoà giải viên lao động, kiện toàn Hội đồng trọng tài lao động theo đúng quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; tổng kết, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch sau khi kết thúc Kế hoạch.

2. Sở Tư pháp

- Chỉ đạo các đơn vị thuộc ngành Tư pháp phối hợp với các đơn vị thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu giúp Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan trong khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

4. Sở Công Thương

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực công thương, nhất là các Hiệp định FTA.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp cung cấp thông tin doanh nghiệp khi có yêu cầu của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, cập nhật, đưa vào danh sách đơn vị sử dụng lao động làm cơ sở để triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo Kế hoạch.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các Hội quán, làng nghề, tổ chức thuộc quyền quản lý có sử dụng lao động.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy định hướng nội dung tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đối với các cơ quan báo chí.

- Chỉ đạo Báo Kiên Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động.

8. Các sở, ngành tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

9. Đề nghị Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các hội nghề nghiệp, các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ sản xuất kinh doanh (gọi chung là doanh nghiệp) có sử dụng lao động.

10. Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và các quy định pháp luật có liên quan cho NLD, NSDLĐ.

11. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp theo nội dung tại Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam và các luật có liên quan.

- Chỉ đạo tổ chức công đoàn các cấp thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động; hướng dẫn các doanh nghiệp, người lao động tham gia xây dựng thoả ước lao động tập thể, tổ chức đối thoại, hội nghị người lao động.

- Tổ chức các ngày tư vấn, đối thoại pháp luật tại các doanh nghiệp; tổ chức hội thi, cuộc thi, sân chơi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn và quan hệ lao động.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng các ngành liên quan giới thiệu Ủy viên Hội đồng trọng tài lao động theo quy định.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí, nguồn lực cho việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trên địa bàn.

- Hàng năm báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

- Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho NLĐ, tổ chức đại diện NSDLĐ, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Căn cứ vào Kế hoạch này, các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 30/11 hàng năm, để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT);
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh hợp tác xã tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, vttkieu

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Lưu Trung

